

PHỤ LỤC¹

*(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBTVQH15 ngày/11/2023
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)*

Phụ lục 1

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

I. Quốc hội thông qua 5 nghị quyết

1. Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024.
2. Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.
3. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”.
4. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”.
5. Nghị quyết giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

II. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 10 nghị quyết

1. Nghị quyết về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024.
2. Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
3. Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
4. Nghị quyết về danh sách Ủy viên và đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”.
5. Nghị quyết về Danh sách Ủy viên và đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị

¹ Tính đến ngày 05/11/2023.

trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”.

6. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”.

7. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023”.

8. Nghị quyết giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

9. Nghị quyết giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021.

10. Nghị quyết thành lập Tổ Công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Phụ lục 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

I. Tại Kỳ họp thứ 5

Quốc hội đã tiến hành chất vấn trong 2,5 ngày với 454 lượt đại biểu Quốc hội đăng ký chất vấn, 112 lượt đại biểu Quốc hội đặt câu hỏi, 49 lượt đại biểu tranh luận về các vấn đề liên quan đến 04 lĩnh vực.

1. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: Giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; công tác quy hoạch, sắp xếp, tổ chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cung cấp đủ lao động có kỹ năng nghề tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm. Thực trạng việc làm cho người lao động và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tạo việc làm cho người lao động trong giai đoạn hiện nay. Giải pháp khắc phục bất cập, hạn chế trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (doanh nghiệp trốn đóng, chiếm dụng, nợ tiền bảo hiểm xã hội, tình trạng cấu kết, lập không, làm giả hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm, chi sai chế độ...); công tác quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội; giải pháp khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần có xu hướng gia tăng.

2. Lĩnh vực dân tộc: Trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc và công tác phối hợp với các Bộ, ngành trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030). Chính sách thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chính sách dân tộc liên quan đến phân định các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc giải quyết khó khăn về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc, khắc phục tình trạng du cư, du canh tự phát, chặt phá rừng.

3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và triển khai những thành tựu, sản phẩm khoa học, công nghệ tiên tiến vào cuộc sống. Việc ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Việc bố trí, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước chi cho nghiên cứu khoa học thời gian qua, việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học ra thị trường của các đơn vị nghiên cứu, viện, trường, đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ chế, chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

4. Lĩnh vực giao thông vận tải: Giải pháp hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hạn chế tai nạn giao thông trong cả nước, giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm định; giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng công tác kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa. Quản lý hoạt động vận tải, chất lượng phương tiện; công tác đào tạo, sát hạch, cấp, thu hồi và quản lý giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

II. Tại Kỳ họp thứ 6

Quốc hội đã dành 2,5 ngày để xem xét và tiến hành chất vấn việc thực hiện của các cơ quan liên quan tới 21 lĩnh vực được nêu trong 10 nghị quyết của Quốc hội. Phiên chất vấn đặc biệt thu hút được sự quan tâm của đông đảo các vị đại biểu Quốc hội, đã có 457 lượt đại biểu đăng ký chất vấn, trong đó, có 152 lượt đại biểu chất vấn và 39 lượt đại biểu tranh luận, còn 310 đại biểu đăng ký chất vấn, 15 đại biểu đăng ký tranh luận nhưng chưa được chất vấn.

10 nghị quyết của Quốc hội (04 nghị quyết về giám sát chuyên đề, 01 nghị quyết về chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và 02 nghị quyết về giám sát chuyên đề, 03 nghị quyết về chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XV) gồm:

1. Nghị quyết về giám sát chuyên đề: (1) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (2) Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; (3) Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; (4) Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. Nghị quyết về chất vấn: Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 về việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

3. Nghị quyết về giám sát chuyên đề: (1) Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; (2) Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện

chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Nghị quyết về chất vấn: (1) Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV; (2) Nghị quyết số 62/2022/QH15 ngày 16/6/2022 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; (3) Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

III. Tại Phiên họp thứ 21 (tháng 3/2023) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành chất vấn trong 01 ngày với 64 đại biểu Quốc hội đăng ký, 49 lượt đại biểu chất vấn và 10 lượt đại biểu tranh luận liên quan đến 2 lĩnh vực:

1. Lĩnh vực tòa án: Giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án, nhất là vụ án hành chính, vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng; việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Công tác cán bộ của ngành Tòa án; giải pháp nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, trách nhiệm của Thẩm phán và các công chức ngành Tòa án; việc phòng ngừa và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành Tòa án. Công tác tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ. Việc triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, nhất là việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho xét xử trực tuyến.

2. Lĩnh vực kiểm sát: Giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giải quyết các vụ án hình sự, nhất là các vụ án về kinh tế, tham nhũng; không để xảy ra việc bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội; tăng cường chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự; kiểm sát thi hành án hình sự, dân sự, hành chính; việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Công tác cán bộ của ngành Kiểm sát; giải pháp nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, trách nhiệm của Kiểm sát viên và các công chức của Viện Kiểm sát; việc phòng ngừa và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành Kiểm sát. Giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nhất là nâng cao tỷ lệ phát hiện tội phạm; tăng cường rà soát để kịp thời giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền.

IV. Tại Phiên họp thứ 25 (tháng 8/2023) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành chất vấn trong 01 ngày với 107 đại biểu Quốc hội đăng ký, 54 lượt đại biểu chất vấn và 8 lượt đại biểu tranh luận liên quan đến 2 lĩnh vực:

1. Lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp: Việc thực hiện chương

trình xây dựng luật, pháp lệnh; các giải pháp đảm bảo tiến độ, chất lượng và hồ sơ thủ tục các dự án, dự thảo Chính phủ trình Quốc hội; giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật, giải pháp kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật thuộc trách nhiệm của Chính phủ. Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Giải pháp khắc phục tình trạng chậm ban hành, nội dung chồng chéo, mâu thuẫn và những hạn chế, sai phạm trong việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thực trạng và giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác đấu giá tài sản, giám định tư pháp.

2. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Giải pháp tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu nông sản (thị trường đầu ra bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp không có đơn hàng, một số mặt hàng nông sản chủ lực bị rớt giá, thu nhập, đời sống của người nông dân bị ảnh hưởng...). Hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; giải pháp tháo gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu (EC) đối với thủy sản. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng, thu hồi diện tích đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực và xuất khẩu gạo.

Phụ lục 3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

I. Đối với chuyên đề giám sát của Quốc hội năm 2023

1. Chuyên đề giám sát “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng”

- Ban hành Kế hoạch giám sát tại địa phương, xây dựng các đề cương báo cáo và đề nghị các cơ quan có liên quan báo cáo.
- Đoàn giám sát tổ chức họp, làm việc với 14 Bộ và một số cơ quan liên quan: Tài chính, Y tế, Công an, Quốc phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại giao, Giao thông vận tải, Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Kiểm toán nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- Đoàn giám sát trực tiếp tiến hành giám sát tại 10 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Yên Bái, Hưng Yên, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk.
- Làm việc với Chính phủ thống nhất các nội dung giám sát
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Báo cáo kết quả giám sát tại phiên họp thứ 22 (tháng 5/2023)
- Trình Quốc hội báo cáo kết quả giám sát và thông qua Nghị quyết giám sát chuyên đề tại kỳ họp thứ 5 (tháng 6/2023).

2. Chuyên đề giám sát “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”

- Ban hành Quyết định phân công tổ giúp việc; hoàn thiện đề cương yêu cầu cơ quan chịu sự giám sát báo cáo kết quả thực hiện; nghiên cứu tổng hợp văn bản, tài liệu liên quan.
- Tổ chức 06 phiên họp của Đoàn giám sát; các Tổ công tác tổ chức buổi làm việc để trao đổi với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh Quảng Nam.
- Đoàn giám sát tổ chức làm việc với 07 Bộ, ngành, cơ quan liên quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội.

- Đoàn giám sát tổ chức làm việc tại 15 tỉnh, thành phố: Lào Cai, Hà Giang, Sóc Trăng, Quảng Nam, Cao Bằng, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Cà Mau, Hòa Bình, Sơn La, Gia Lai, Trà Vinh.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo báo cáo kết quả giám sát tại phiên họp thứ 26 (tháng 9/2023). Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn giám sát tiếp tục hoàn thiện báo cáo và dự thảo nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thảo luận tại kỳ họp thứ 6.

II. Đối với chuyên đề giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023

1. Chuyên đề giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”

- Ban hành Nghị quyết phân công nhiệm vụ thành viên và khách mời tham gia Đoàn giám sát. Tổ giúp việc phân công cụ thể cho từng thành viên trong Tổ giúp việc của Đoàn giám sát.

- Tổ chức 02 đoàn công tác làm việc trực tiếp tại 08 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Lai Châu, Đắk Nông, Bình Định, Bình Phước, Sóc Trăng.

- Tổ chức các cuộc làm việc với Chính phủ và 06 Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ).

- Tổ chức khảo sát một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Dương và Hải Phòng; tổng hợp phản ánh của báo chí; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến 04 tổ chức (Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam, Trường đại học Sư phạm Hà Nội và Trường đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét báo cáo kết quả giám sát tại phiên họp thứ 25 (tháng 9/2023). Trên cơ sở xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15)

2. Chuyên đề giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021”

- Ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch triển khai

giám sát

- Đoàn giám sát yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành, tập đoàn kinh tế; Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội 63 tỉnh/thành phố báo cáo.

- Trực tiếp giám sát tại 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bình Thuận, Thái Bình, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sơn La, Gia Lai, Cà Mau, Bạc Liêu.

- Tổ chức các cuộc làm việc với Chính phủ và 10 bộ, ngành, đơn vị: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; 03 tập đoàn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tổ chức 04 phiên họp Đoàn giám sát.

- Tổ chức 07 hội thảo; tổ chức Đoàn nghiên cứu tại Astralia, tham khảo kinh nghiệm quốc tế; tham vấn chuyên gia, nhà khoa học.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét báo cáo kết quả giám sát tại phiên họp thứ 27 (tháng 9/2023). Trên cơ sở xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét dự thảo Nghị quyết giám sát chuyên đề.

III. Đối với chuyên đề giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Kế hoạch giám sát chi tiết, các đề cương báo cáo, phân công thành viên Đoàn giám sát tại phiên họp thứ 15 (tháng 8 và tháng 9/2023)

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024.

Phụ lục 4

HOẠT ĐỘNG XEM XÉT BÁO CÁO

I. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét các báo cáo

1. Các báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, kỳ họp thứ 5 của Quốc hội.
2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 5, kỳ họp 6 của Quốc hội.
3. Báo cáo tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri; kết quả tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2023.
4. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.
5. Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023.
6. Báo cáo về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024 (trong đó có tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023, dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024)
7. Các báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ về kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết 5 năm giai đoạn 2021-2025 về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế; Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công; Kế hoạch đầu tư công trung hạn.
8. Các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và báo cáo của Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp nội dung thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về giám sát chuyên đề, chất vấn và nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 (trong đó có nội dung kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).
9. Các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và công tác thi hành án năm 2023.
10. Báo cáo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,

tố cáo năm 2023 (tổng hợp cả nội dung báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước).

11. Các báo cáo công tác năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Báo cáo công tác năm 2023 của Kiểm toán nhà nước.

12. Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 30/2021/QH15 Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV và đề xuất một số cơ chế, chính sách về y tế.

13. Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

14. Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

15. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.

16. Báo cáo tài chính nhà nước năm 2021.

17. Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2022.

18. Tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội năm 2022.

19. Tình hình thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2022.

20. Kết quả 02 năm (2022-2023) thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

21. Kết quả hoạt động và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2 năm (2021-2022).

22. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

23. Báo cáo tổng kết, rà soát việc thực hiện Nghị quyết liên tịch 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

24. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

25. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

26. Báo cáo của Chính phủ về kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội.

II. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung

1. Báo cáo của Chính phủ về tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

2. Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

3. Các báo cáo của Chính phủ về kết quả hoạt động và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá 2 năm 2021 và năm 2022; kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội năm 2022; tình hình thực hiện quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2022.

4. Báo cáo của Chính phủ sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hà Nội, Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

5. Báo cáo của Chính phủ kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Báo cáo chung về việc thực hiện các dự án quan trọng quốc gia và Nghị quyết số 61/2022/QH15, gồm: (i) tình hình thực hiện Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 và Nghị quyết số 95/2019/QH14; (ii) tình hình thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị quyết số 44/2022/QH15; (iii) tình hình thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 52/2017/QH14; (iv) tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội theo Nghị quyết số 56/2022/QH15; (v) tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 57/2022/QH15; (vi) tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 theo Nghị quyết số

58/2022/QH15; tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1 theo Nghị quyết số 59/2022/QH15; (viii) dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 theo Nghị quyết số 60/2022/QH15; (ix) tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15.

7. Báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

9. Các báo cáo giám sát chuyên đề năm 2023 của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Phụ lục 5

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

A. Kết quả hoạt động giám sát năm 2023

I. Hoạt động giám sát chuyên đề

1. Hội đồng Dân tộc tổ chức giám sát 02 chuyên đề về: (1) Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc giai đoạn 2016-2021; (2) Việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh khu vực biên giới vùng DTTS&MN giai đoạn 2016 - 2021.

2. Ủy ban Pháp luật tổ chức giám sát chuyên đề về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, vận hành và cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư”.

3. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục tổ chức giám sát chuyên đề về: (1) Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo trình độ tiến sĩ; (2) Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em mồ côi, trẻ em mồ côi do COVID-19.

4. Ủy ban Xã hội tổ chức giám sát chuyên đề về: Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy và phòng, chống mại dâm.

5. Ủy ban Tài chính, Ngân sách tổ chức giám sát chuyên đề về: Việc thực hiện các quy định pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với xuất khẩu.

6. Ủy ban Tư pháp tổ chức giám sát chuyên đề về: Việc chấp hành pháp luật về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện.

7. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức giám sát chuyên đề về: Việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến chuyển đổi số quốc gia.

8. Ủy ban Đối ngoại tổ chức giám sát chuyên đề về: (1) Việc thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia; (2) Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài; (3) Việc thực hiện Pháp lệnh về Hàm cấp ngoại giao và Luật cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài; (4) Việc triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

9. Ủy ban Quốc phòng và An ninh tổ chức giám sát chuyên đề về “Việc thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2020-2022”.

II. Hoạt động giải trình

1. Ủy ban Kinh tế tổ chức phiên giải trình về Tình hình thị trường xăng dầu

và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý nhà nước về xăng dầu.

2. Ủy ban Tư pháp tổ chức phiên giải trình về: Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

3. Ủy ban Pháp luật tổ chức phiên giải trình về: Việc thực hiện một số quy định của pháp luật về hoạt động công chứng.

4. Ủy ban Tài chính, Ngân sách tổ chức phiên giải trình về: Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2021.

5. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục tổ chức phiên giải trình về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao giai đoạn 2013 - 2023”.

6. Ủy ban Đối ngoại xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát phục vụ phiên giải trình về: (1) Việc thực hiện các quy định của Luật Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài và các văn bản pháp luật liên quan trong việc bảo đảm cơ sở vật chất cho cơ quan đại diện và chế độ cho cán bộ công tác tại cơ quan đại diện; (2) Vấn đề thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu đối với hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không được quản lý (IUU).

B. Nội dung trọng tâm của hoạt động giám sát trong năm 2024

1. Hội đồng Dân tộc

(1) Cử đại diện Thường trực Hội đồng Dân tộc tham gia 04 Đoàn giám sát chuyên đề năm 2024 của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(2) Thực hiện giám sát 02 chuyên đề: (i) Việc thực hiện chính sách pháp luật về đào tạo, quản lý, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2023; (ii) Tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng DTTS, miền núi giai đoạn 2017 - 2023.

(3) Triển khai các hoạt động giám sát khác: Giám sát các báo cáo của Chính phủ; giám sát thường xuyên văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức hoạt động giải trình; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

(4) Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

2. Ủy ban Pháp luật

(1) Chủ trì tham mưu, giúp Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”.

(2) Phối hợp với Ủy ban Kinh tế tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023*”.

(3) Giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban Pháp luật phụ trách do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

(4) Chủ trì, phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội thẩm tra báo cáo của Chính phủ về công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành chính (bao gồm cả nội dung báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước); các báo cáo khác theo phân công của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

(5) Tổ chức phiên giải trình về một số vấn đề bức xúc nổi lên trong đời sống kinh tế - xã hội (nếu có), được đại biểu Quốc hội, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực phụ trách của Ủy ban Pháp luật;

(6) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân thuộc lĩnh vực Ủy ban Pháp luật phụ trách;

(7) Cử thành viên tham gia các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thực hiện các hoạt động giám sát khác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và theo sự phân công của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Ủy ban Tư pháp

(1) Thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án và công tác phòng, chống tham nhũng; các báo cáo công tác của Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC năm 2024; Báo cáo thẩm tra việc thực hiện các nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Tham gia thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; tình hình thực hiện ngân sách năm 2024 và dự toán ngân sách năm 2025; kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2024...

(2) Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, TANDTC, VKSNDTC thuộc lĩnh vực UBTP phụ trách theo Nghị quyết số 560/NQ-UBTVQH15 ngày 22/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(3) Giám sát việc thực hiện luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH về hình sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thi hành án, bổ trợ tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tổ chức bộ máy

của cơ quan tư pháp; giám sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp; giám sát việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

(4) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2023 và tình hình triển khai bước đầu Chương trình giám sát năm 2024.

(5) Đề xuất nội dung giám sát của Quốc hội, UBTVQH năm 2025.

(6) Xây dựng Kế hoạch giám sát năm 2025 của UBTP.

(7) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức các Đoàn khảo sát tại một số địa phương về “Tình hình chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án năm 2024” và “Tình hình chấp hành pháp luật về thi hành án tử hình và thi hành án hình sự tại cộng đồng”.

(8) Nghiên cứu, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân thuộc lĩnh vực UBTP phụ trách; tiến hành hoạt động giám sát vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể; làm việc với các cơ quan hữu quan (trong trường hợp cần thiết).

(9) Xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động giám sát hằng tháng của UBTP.

(10) Xây dựng Báo cáo công tác dân nguyện hằng tháng của UBTP.

(11) Cử thành viên tham gia các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Ủy ban Kinh tế (đang cập nhật)

5. Ủy ban Tài chính, Ngân sách (đang cập nhật)

6. Ủy ban Quốc phòng và An ninh

(1) Chủ trì tham mưu, giúp Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023”.

(2) Thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về: Kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và ngân sách quốc phòng, an ninh năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy năm 2024.

(3) Giám sát thường xuyên việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách năm 2024; tổ chức phiên họp để xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của UBTVQH.

(4) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

(5) Cử thành viên tham gia các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục

(1) Phối hợp với Thường trực Ủy ban Pháp luật và Thường trực Ủy ban Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai giám sát chuyên đề về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”;

(2) Cử thành viên tham gia Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009- 2023”.

(3) Giám sát tổng hợp việc thực hiện chính sách, pháp luật về các lĩnh vực Ủy ban phụ trách tại 02 tỉnh, thành phố đại diện cho khu vực đô thị.

(4) Dự kiến tổ chức giám sát 02 chuyên đề: (i) Giám sát tình hình triển khai thi hành Luật Điện ảnh, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Quảng cáo, Luật Thanh niên. (ii) Giám sát đầu tư ngân sách địa phương đối với các lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

(5) Giám sát thường xuyên: (i) Giám sát việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách. (ii) Làm việc thường niên với các Bộ, ngành thuộc lĩnh vực phụ trách về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2024, dự kiến công tác năm 2025; việc phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

(6) Dự kiến tổ chức 01 Phiên giải trình về “Tình hình sử dụng các sản phẩm thuốc lá mới trong thanh thiếu niên”.

8. Ủy ban Xã hội

(1) Thẩm tra các báo cáo của Chính phủ: Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; Tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023; Tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội năm 2023; Tình hình thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2024; Tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Kết quả 02 năm (2023-2024) thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

(2) Giám sát văn bản quy phạm pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

(3) Giám sát chuyên đề và hoạt động giải trình: giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về dược và tổ chức 01-02 phiên họp giải trình về các nội dung thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

(4) Cử thành viên tham gia các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

(1) Thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ, ngân sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ năm 2024, dự kiến nhiệm vụ, ngân sách cho lĩnh vực khoa học, công nghệ năm 2025; tình hình thực hiện nhiệm vụ, ngân sách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2024, dự kiến nhiệm vụ, ngân sách cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025.

(2) Chủ trì thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về: việc thực hiện Nghị quyết số 93/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 93/2019/QH14; việc thực hiện Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Hồ chứa nước sông Than, tỉnh Ninh Thuận và Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng, tỉnh Nghệ An; về việc thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội khóa XIII và Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV về một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 về dự án đường Hồ Chí Minh;

(3) Tham gia thẩm tra, đánh giá các Báo cáo của Chính phủ theo quy định và các nội dung khác theo sự phân công của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(4) Giám sát thường xuyên văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách (triển khai theo Kế hoạch số 1783/KH-UBKHHCNMT15 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về Kế hoạch Giám sát văn bản quy phạm pháp luật).

(5) Cử thành viên tham gia các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(6) Thực hiện các hoạt động giám sát khác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

(7) Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong hoạt động giám sát có liên quan.

10. Ủy ban Đối ngoại

(1) Tiếp tục triển khai Kế hoạch giám sát việc thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia với

tuyến biên giới Việt Nam và Lào. Ủy ban Đối ngoại đã thực hiện chuyên đề giám sát này trên 02 tuyến biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc và giữa Việt Nam với Campuchia từ năm 2021 đến 2023.

(2) Tiếp tục triển khai giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

(3) Giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam (SDGs)

(4) Giám sát văn bản của Chính phủ, thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thuộc lĩnh vực đối ngoại năm 2024.

(5) Thẩm tra Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 và dự toán thu, chi NSNN năm 2025 của Bộ Ngoại giao.

(6) Thẩm tra Báo cáo về tình hình thế giới, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước năm 2024 của Chính phủ.